**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGỮ PHÁP 2**
* Tiếng Anh: **GRAMMAR 2**

Mã học phần: Số tín chỉ: 2 (30-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: NGỮ PHÁP 1

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kỹ năng tổng hợp về đặc điểm từ loại: tính từ, trạng từ, giới từ và liên từ, các loại câu điều kiện và nắm được các cấu trúc ngữ pháp theo các cấp độ: từ, cụm từ, và câu liên quan đến tính từ và trạng từ. Học phần không những giúp người học thực hành sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trên trong giao tiếp nói và viết một cách chính xác và hiệu quả mà còn giúp người học tự tin trong các kỳ thi. Học phần này giúp người học đạt được các kỹ năng giao tiếp nói và viết đạt cấp độ B2+ theo chuẩn châu Âu (CEFR).

**3. Mục tiêu:**

* Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhớ, hiểu, phân biệt và sử dụng tốt các các cấu trúc ngữ pháp liên quan đến tính từ, trạng từ, các loại câu điều kiện, các loại câu bị động, câu tường thuật, các loại giới từ và liên từ trong giao tiếp nói và viết một cách tự nhiên, và thể hiện bản thân một cách trôi chảy.
* Giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học học phần giao tiếp nói và viết tiếp theo.
* Giúp sinh viên tự tin trong các kỳ thi.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

1. Mô tả được các loại tính từ. Trình bày được chức năng của tính từ, cụm tính từ và mệnh đề tính từ. Sử dụng đúng các tính từ, cụm tính từ và mệnh đề tính từ vào thực hành giao tiếp nói và viết.
2. Mô tả được các loại trạng từ. Trình bày được chức năng của trạng từ, cụm trạng từ và mệnh đề trạng từ. Sử dụng đúng các trạng từ, ngữ trạng từ, và mệnh đề trạng từ vào thực hành giao tiếp nói và viết.
3. Mô tả cấu trúc và cách dùng các loại câu điều kiện. Sử dụng đúng các loại câu điều kiện vào thực hành giao tiếp nói và viết.
4. Ghi nhớ các loại giới từ. Sử dụng đúng các giới từ chính xác trong giao tiếp nói và viết.
5. Ghi nhớ các loại liên từ. Sử dụng các liên từ trong câu cho phù hợp.
6. Mô tả cấu trúc và cách dùng các loại câu bị động. Sử dụng đúng các loại câu bị động vào thực hành giao tiếp nói và viết.
7. Mô tả cấu trúc và cách dùng các loại câu tường thuật. Sử dụng đúng các loại câu tường thuật vào thực hành giao tiếp nói và viết.
8. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần trong giao tiếp nói và viết.
9. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, hợp tác làm việc theo cặp/ nhóm.
10. Ý thức được học tập và rèn luyện thường xuyên, suốt đời.

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1 | Giới thiệu chương trình  Cách học môn Ngữ pháp 2 | a, b, c, d, e, f, g, h | 2 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4  2.5  2.6 | Tính từ  Các loại tính từ  Vị trí, chức năng của tính từ  So sánh bằng, so sánh hơn, so sánh nhất  Ngữ tính từ và chức năng  Mệnh đề tính từ và chức năng  Rút gọn mệnh đề tính từ | a, h, i, j | 2 | 4 |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4 | Trạng từ  Các loại trạng từ  Vị trí và chức năng của trạng từ  Ngữ trạng từ và chức năng  Mệnh đề trạng từ và chức năng | b, h, i, j | 1 | 2 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5 | Câu điều kiện  Cách dùng câu điều kiện  Cấu trúc các loại câu điều kiện  Câu điều kiện có thật  Câu điều kiện không có thật  Câu điều kiện hỗn hợp  Những mệnh đề điều kiện khác | c, h, i, j | 2 | 2 |
| 5  5.1  5.2 | Giới từ  Các loại giới từ  Cách sử dụng giới từ | d, h, i, j | 2 | 2 |
| 6  6.1  6.2 | Liên từ  Các loại liên từ  Cách sử dụng các loại liên từ | e, h, i, j | 1 | 2 |
| 7  7.1  7.2 | Câu bị động  Cách dùng câu bị động  Cấu trúc các loại câu bị động | f, h, i, j | 2 | 2 |
| 8  8.1  8.2 | Câu tường thuật  Cách dùng câu tường thuật  Cấu trúc các loại câu tường thuật | g, h, i, j | 2 | 2 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm**  **xuất bản** | **Nhà**  **xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích**  **sử dụng** | |
| **Học** | **Tham khảo** |
| 1 | George Yule | Oxford Practice Grammar- Advanced | 2006 | Oxford University Press | Nhà sách |  | x |
| 2 | John Eastwood | Oxford Learner’s Grammar: Grammar Builder | 2005 | Oxford University Press | Nhà sách |  | x |
| 3 | George Davidson | Phrases, Clauses, and Sentences | 2006 | Learners Publishing Pte Ltd | Nhà sách |  | x |
| 4 | Michael Dean | English Grammar Lessons | 2008 | Oxford University Press | Nhà sách |  | x |
| 5 | George Stern | An Outline Of English Grammar | 2008 | Learners Publishing Pte Ltd | Nhà sách |  | x |
| 6 | Thomas B, Hashemi L, & Mathews L | Grammar & Vocabulary for First and First for Schools | 2015 | Cambridge University Press | Nhà sách | x |  |
| 7 | Hewings M & Haines S | Grammar & Vocabulary for Advanced | 2015 | Cambridge University Press | Nhà sách | x |  |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | a, b, c, d, e, f, g, h, i, j | 25 |
| 2 | Bài tập | a, b, c, d, e, f, g, h, i, j | 10 |
| 3 | Hoạt động nhóm | a, b, c, d, e, f, g, h, i, j | 10 |
| 4 | Điểm chuyên cần/thái độ | a, b, c, d, e, f, g, h, i, j | 5 |
| 5 | Thi kết thúc học phần: | a, b, c, d, e, f, g, h, i, j | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Th.s. Bùi Thị Ngọc Oanh**

**Th.s. Nguyễn Phương Lan**

**Ths. Trần Thị Thu Trang**

**Ths. Nguyễn Phan Quỳnh Thư**

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**T.S Võ Nguyễn Hồng Lam T.S Trần Thị Minh Khánh**